UBND TP BIÊN HÒA
TRUNG TÂM VĂN HÓA, THÔNG TIN VÀ THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-TTVHTTTT

Biên Hòa, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao TP. Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7953/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Kế toán và các tổ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính kế hoạch;
- Lưu :VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA T. ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ THỂ THAO TP.BIÊN HÒA

Đinh Văn Hóa

Đơn vị: TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ THỂ THAO
Chương: 625

Biểu số 2

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2021

(Theo Quyết định số 7953/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND TP. Biên Hòa)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao - Sự nghiệp văn hóa	Dự toán được giao - Sự nghiệp Truyền thanh	Dự toán được giao - Sự nghiệp thể thao	Ghi chú
A	**Dự toán thu**				
I	**Tổng số thu**	**500.000.000**	**250.000.000**	**200.000.000**	
1	Thu phí, lệ phí	0		0	
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)				
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	500.000.000	250.000.000	200.000.000	
	Trang trí tuyên truyền; âm thanh; xe sân khấu...	500.000.000	250.000.000	200.000.000	
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)				
4	Thu sự nghiệp khác	0	0	0	
II	**Số thu nộp NSNN**	**0**		**0**	
1	Phí, lệ phí				
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)				
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
	Trang trí tuyên truyền; âm thanh; xe sân khấu...				
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
	Thu cho thuê sân bóng			0	
III	**Trích các khoản thu để thực hiện CCTL**	**140.000.000**	**70.000.000**	**56.000.000**	
	Để lại 40% số thu dịch vụ CCTL	140.000.000	70.000.000	56.000.000	
IV	**Số thu được sử dụng**	**360.000.000**	**180.000.000**	**144.000.000**	
	Chi phí phục vụ công tác thu khác	150.000.000	75.000.000	60.000.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên	210.000.000	105.000.000	84.000.000	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**9.365.000.000**	**7.354.000.000**	**2.702.000.000**	
I	**Chi hoạt động thường xuyên:**	**1.545.000.000**	**1.884.000.000**	**392.000.000**	
1	**Chi lương và các khoản phụ cấp**	**945.000.000**	**814.000.000**	**192.000.000**	
2	**Chi hoạt động thường xuyên:**	**600.000.000**	**1.070.000.000**	**200.000.000**	
	Chi thanh toán các nhân khác	13.000.000	26.000.000	3.000.000	
	Phúc lợi tập thể	48.000.000	15.000.000	14.000.000	
	thanh toán dịch vụ công cộng	59.000.000	70.000.000	45.000.000	
	Vật tư văn phòng	72.900.000	25.000.000	16.500.000	
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	46.000.000	45.000.000	20.000.000	
	Hội nghị	6.500.000	5.000.000	6.000.000	
	Công tác phí	52.000.000	75.000.000	12.000.000	
	Thuê mướn các loại	181.600.000	112.000.000	30.000.000	
	Nghiệp vụ chuyên môn		270.000.000		
	Sửa chữa thường xuyên	43.000.000	65.000.000	32.000.000	
	Sửa chữa lớn và mua sắm TSCĐ		50.000.000		
	Chi khác	18.000.000	205.000.000	1.500.000	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	60.000.000	107.000.000	20.000.000	
3	**Chi từ nguồn thu dịch vụ:**	**360.000.000**	**180.000.000**	**144.000.000**	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao - Sự nghiệp văn hóa	Dự toán được giao - Sự nghiệp Truyền thanh	Dự toán được giao - Sự nghiệp thể thao	Ghi chú
a	Số thu số thu dịch vụ để lại	**140.000.000**	**70.000.000**	**56.000.000**	
	Để lại 40% số thu dịch vụ	140.000.000	70.000.000	56.000.000	
b	Chi hoạt động từ nguồn thu:	**360.000.000**	**180.000.000**	**144.000.000**	
	Chi phí phục vụ công tác thu khác	150.000.000	75.000.000	60.000.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	210.000.000	105.000.000	84.000.000	
II	**Chi hoạt động không thường xuyên:**	**7.220.000.000**	**4.400.000.000**	**2.110.000.000**	
	Chi hoạt động không thường xuyên:	6.498.000.000	4.340.000.000	1.899.000.000	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	722.000.000	60.000.000	211.000.000	
C	**Tổng DT được sử dụng**	**8.343.000.000**	**6.297.000.000**	**2.415.000.000**	
	DT NS được sử dụng (DT giao - 10% tiết kiệm CC TL)	*7.983.000.000*	*6.117.000.000*	*2.271.000.000*	
	DT thu được sử dụng (DT thu - Để 40% số thu dịch vụ)	*360.000.000*	*180.000.000*	*144.000.000*	

Ngày 07 tháng 01 năm 2021

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA T. ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ THỂ THAO TP.BIÊN HÒA

Đinh Văn Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7953 /QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-STC ngày 10/12/2020 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND và Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thành phố Biên Hòa khóa XI – Kỳ họp thứ 19 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phân bổ chi ngân sách thành phố và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2021 trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 73/TTr-TCKH ngày 21/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố Biên Hòa (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2021 và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nguyên

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4953/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Đơn vị: TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

MÃ QHNS: 1128923

(Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	Sự nghiệp Văn hóa	Sự nghiệp Thể thao	Sự nghiệp Truyền thanh
1	2	3	4	5	6
A	**PHẦN DỰ TOÁN THU - CHI SỰ NGHIỆP**				
I	**Các khoản thu:**	**950.000.000**	**500.000.000**	**200.000.000**	**250.000.000**
1	**Thu dịch vụ trang trí, tuyên truyền**	**950.000.000**	**500.000.000**	**200.000.000**	**250.000.000**
II	**Nộp ngân sách:**	**0**	**0**	**0**	**0**
III	**Trích các khoản thu để thực hiện cải cách tiền lương:**	**266.000.000**	**140.000.000**	**56.000.000**	**70.000.000**
1	Thu dịch vụ trang trí, tuyên truyền	140.000.000	140.000.000		
2	Thu dịch vụ cho thuê mặt bằng (sân	56.000.000		56.000.000	
3	Thu dịch vụ truyền thanh	70.000.000			70.000.000
IV	**Số thu được sử dụng:**	**684.000.000**	**360.000.000**	**144.000.000**	**180.000.000**
1	Chi phí phục vụ công tác thu	285.000.000	150.000.000	60.000.000	75.000.000
2	Chi hoạt động thường xuyên	399.000.000	210.000.000	84.000.000	105.000.000
B	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP**	**17.551.000.000**	**8.765.000.000**	**2.502.000.000**	**6.284.000.000**
I	**Chi hoạt động thường xuyên:**	**3.821.000.000**	**1.545.000.000**	**392.000.000**	**1.884.000.000**
1	**Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương:**	**1.951.000.000**	**945.000.000**	**192.000.000**	**814.000.000**
2	**Chi hoạt động thường xuyên:**	**1.870.000.000**	**600.000.000**	**200.000.000**	**1.070.000.000**
	- Kinh phí hoạt động	1.683.000.000	540.000.000	180.000.000	963.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	187.000.000	60.000.000	20.000.000	107.000.000
II	**Chi hoạt động không thường xuyên:**	**13.730.000.000**	**7.220.000.000**	**2.110.000.000**	**4.400.000.000**
1	**Nghiệp vụ chuyên môn:**	**6.630.000.000**	**4.520.000.000**	**2.110.000.000**	**0**
	- Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, thông tin lưu động	1.350.000.000	1.350.000.000		
	- Chi hoạt động văn hóa, văn nghệ	1.260.000.000	1.260.000.000		
	- Chi hoạt động thư viện	315.000.000	315.000.000		
	- Chi hoạt động lưu trữ	63.000.000	63.000.000		
	- Chi hoạt động quản lý di tích (đã bao gồm kinh phí thực hiện hợp đồng đối với người lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	1.080.000.000	1.080.000.000		

STT	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	Sự nghiệp Văn hóa	Sự nghiệp Thể thao	Sự nghiệp Truyền thanh
	- Tổ chức các giải của thành phố năm	738.000.000		738.000.000	
	- Tham gia các giải Tỉnh tổ chức năm	531.000.000		531.000.000	
	- Tổ chức Đại hội thể dục thể thao	630.000.000		630.000.000	
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	663.000.000	452.000.000	211.000.000	
2	**Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, trang trí các ngày Lễ lớn, Tết...**	**2.700.000.000**	**2.700.000.000**	**0**	**0**
	- Kinh phí tuyên truyền, đèn hoa 09 cổng chào các dịp Lễ Tết	1.170.000.000	1.170.000.000		
	- Kinh phí trang trí sân khấu khai mạc đường hoa và bắn pháo hoa đón giao thừa năm 2021	540.000.000	540.000.000		
	- Kinh phí hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ đường hoa Tết và đón Giao thừa năm 2021	630.000.000	630.000.000		
	thao phục vụ Lễ giao nhân quân năm 2021	90.000.000	90.000.000		
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	270.000.000	270.000.000		
3	**Kinh phí sửa chữa lớn, mua sắm tài sản:**	**4.400.000.000**	**0**	**0**	**4.400.000.000**
	- Kinh phí sửa chữa thiết bị đài truyền thanh	180.000.000			180.000.000
	- Kinh phí đầu tư chuyển đổi băng tầng của 06 trạm truyền thanh không dây từ 87-108 MHZ sang băng tầng 54-68 MHZ cho các phường: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Phước	3.800.000.000			3.800.000.000
	- Kinh phí di dời phòng thu âm, thu hình từ trụ sở Đài truyền thanh Biên Hòa về Trung tâm Văn hóa, Thông tin	360.000.000			360.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	60.000.000			60.000.000

Ghi chú :

- Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên được giữ lại ngân sách thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021.
- Chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản được sử dụng từ nguồn thu hoạt động hoặc nguồn kinh phí hoạt động thường xuy của đơn vị.